

Số: 02 /BC-THCT

Xa Dung, ngày 10 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO
SƠ KẾT HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2025 - 2026

Kính gửi: Phòng VHGD xã Xa Dung;

Căn cứ vào quyết định số 1812 của UBND tỉnh Điện Biên ngày 13/8/2025 về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào kế hoạch số:02/KHGD trường PTDTBT-TH Chua Ta, ngày 20 tháng 08 năm 2025.

Trường PTDTBT - TH Chua Ta báo cáo kết quả về việc thực hiện nhiệm vụ trong học kì 1 với nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2025 - 2026

1 - Phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua.

- Năm học 2025-2026 là năm tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 hội nghị trung ương 8 khóa XI của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- Cùng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật. Lồng ghép giáo dục ANQP, giáo dục địa phương và giáo dục ATGT vào các môn học. Phối hợp hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh.

- Cuộc vận động Hai không với 4 nội dung:

+ Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục;

+ Nói không với vi phạm đạo đức Nhà giáo và học sinh ngồi nhầm lớp".

- Tiếp tục triển khai dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng phù hợp với từng đối tượng học sinh, đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá các môn học tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Thực hiện giáo dục theo chương trình GDPT 2018 đối với các lớp 1, 2, 3, 4,5

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT, đổi mới công tác quản lý.

* Tình hình đội ngũ : Tổng số giáo viên: 23 Nữ: 8 Dân tộc: 12

Ban giám hiệu: 02 Nữ: 1 Dân tộc: 0

Đoàn đội: 01 (Kiêm nhiệm);Thư viện thiết bị: 01

kiêm nhiệm :Tổng số CBGV-NV là Đảng viên: 14

* Chia ra trình độ đào tạo của GV: Đại học: 19, Cao đẳng: 1, THSP: 0

2. Quy mô trường, lớp, học sinh

* Nhà trường có 01 điểm trường chính = 370 em.

- Tổng số học sinh đầu năm: 370 em = 14 lớp.

- Tổng số học sinh cuối học kì I: 370 em = 14 lớp.

- Dân tộc: 370; Nữ: 117; Nữ dân tộc: 117.

- Tổng số học sinh lớp 1: 55 em; Tỷ lệ huy động vào lớp 1 đạt 100%.

- Số HS học 2 buổi/ngày: 370 em

- Số HS bán trú: 227 em. Nữ bán trú: 160 em

- Số HS lớp 3,4,5: 244 em.

3. Thực hiện kế hoạch giáo dục

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục cả năm học theo văn bản 2345/BGDĐT và văn bản số *Căn cứ vào quyế định số 1812 của UBND tỉnh Điện Biên ngày 13/8/2025 về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên.*

Trong năm học 2025-2026 nhà trường thực hiện dạy học lớp 1, 2, 3, 4, 5 theo CTGDPT 2018 gồm 14 lớp với 370 em, đạt được kết quả tương đối tốt. Giáo viên đã hướng dẫn học sinh sử dụng các công cụ học tập ở lớp hiệu quả, qua đó góp phần giáo dục kĩ năng sống cho các em và hỗ trợ đắc lực trong quá trình học tập.

- Giáo viên nghiêm túc thực hiện chương trình theo tài liệu hướng dẫn quy định về “Chuẩn kiến thức và kỹ năng”.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

4. Thực hiện chương trình giáo dục, SGK, thiết bị dạy học

4.1 Thực hiện chương trình giáo dục.

a, Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã triển khai kế hoạch chuyên môn của PVHXXH và của nhà trường tới đội ngũ giáo viên để làm căn cứ thực hiện công tác chuyên môn.

b, Trong học kì I trường PTDTBT TH Chua Ta đã dạy tiếng Anh nhưng chỉ thực hiện Chương trình tiếng Anh bắt buộc đối với khối 3, 4, 5 ban hành kèm theo Quyết định 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. (GV

tiếng Anh phải dạy cả 02 trường) và quá số tiết theo quy định và dạy trực tuyến cả 02 trường nên hiệu quả chưa cao

4.2 Sách giáo khoa, sách hướng dẫn học các môn học

- Nhà trường có đủ sách giáo khoa đảm bảo mỗi em học sinh có 1 bộ.
- GV có các loại sách tham khảo và sách hướng dẫn công tác chuyên môn

4.3. Thiết bị dạy học

- Số lượng bộ thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu cho công tác dạy và học.
- Số lượng máy Fotocopy: 01.
- Máy tính phục vụ công tác quản lý: 03.
- Số máy tính phục vụ học Tin học và Ngoại ngữ: 18.
- + Nhà trường chưa được bổ sung thiết bị và đồ dùng dạy học lớp 2, 4, 5

5. Công tác chỉ đạo dạy và học; kết quả triển khai áp dụng các mô hình, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực ở trường tiểu học.

5.1. Dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình

- Triển khai đổi mới PPDH, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng phù hợp với từng đối tượng học sinh. Phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên cốt cán bộ môn nhằm trao đổi kinh nghiệm trong việc bồi dưỡng, phụ đạo nhằm giảm tỷ lệ học sinh yếu kém, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội nhằm hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, phát hiện kịp thời những học sinh có dấu hiệu bỏ học. Tuyên truyền và vận động số học sinh bỏ học ra lớp.

- Chỉ đạo thực hiện giảng dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục, thực hiện đúng phân phối chương trình. Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, chương trình, thời khoá biểu và biên chế năm học. Thực hiện các hoạt động giáo dục được quy định trong kế hoạch giáo dục (GDBV Môi trường, HĐNGLL, HĐGD tập thể đầu và cuối tuần) đảm bảo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục toàn diện.

- Sử dụng triệt để đồ dùng và trang thiết bị DH, sử dụng các phương pháp và hình thức dạy học phù hợp học sinh ở điểm trường. Thường xuyên tư vấn thúc đẩy, động viên giáo viên làm đồ dùng bằng nguyên liệu rẻ tiền, dễ sử dụng và bảo quản.

- Mỗi tháng nhà trường tiến hành kiểm định chất lượng 01 lần. Có đánh giá các mặt ưu nhược điểm về chất lượng giáo dục, qua đó đưa ra các giải pháp thúc đẩy công tác chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

5.2. Đổi mới đánh giá học sinh tiểu học:

- Trong học kỳ I nhà trường đã thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập và rèn luyện năng lực, phẩm chất của học sinh khối 1, 2, 3, 4, 5 theo thông tư số 27/BGDĐT. 100% giáo viên đã nắm được nội dung của văn bản và đã thực hiện đánh giá học sinh đảm bảo khách quan, công bằng. Công tác tuyên truyền được thực hiện khá nghiêm túc vì vậy đã nhận được sự đồng tình ủng hộ của các bậc phụ huynh.

5.3. Thực hiện đổi mới các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo

tinh thần nghị quyết số 29/NQ-TW:

- Đa số giáo viên biết ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học.
- Đối với các khối lớp chưa được bổ sung TB dạy học, GV đã sử dụng bộ đồ dùng cũ và tự làm thêm đồ dùng DH.

5.4. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú

- Duy trì nghiêm túc việc dạy học 2 buổi/ngày đối với 100% các lớp; Nội dung giảng dạy ở buổi 2 đảm bảo theo sự chỉ đạo của ngành. Chỉ đạo các tổ khối và giáo viên đứng lớp tách các nhóm đối tượng học sinh để bồi dưỡng ở buổi 2, quan tâm bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, tăng cường rèn chữ viết, rèn đọc, rèn các môn năng khiếu và tổ chức các hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Nhà trường tổ chức cho các em học sinh tại bản Tào Xa, A, B, Trống mông, Háng sông trên dưới, Trống Giông. có khoảng cách nhà ở theo quy định được học bán trú tại trường. Huy động nguồn lực của phụ huynh một cách phù hợp, công khai đúng qui định.

- Các em học sinh bán trú ngoài việc học văn hóa còn được các thầy cô rèn về kỹ năng sống, tự phục vụ, tự quản...

5.5. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên

a, Trình độ đào tạo của giáo viên và cán bộ quản lý

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, tổng phụ trách đội, nhân viên thiết bị, thí nghiệm, y tế, hành chính, bảo vệ.

CBQL, GV, NV	Tổng số	Đại học		Cao đẳng		THSP		Dưới THSP	
		TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%
CBQL	2	2	100	0	0				
Tổng số giáo viên	20	19	95	01	5				
Trong đó:									
<i>Tiếng Anh</i>	0	0	0						
<i>Âm nhạc</i>	1	1	5						
<i>Mỹ thuật</i>	1	1	5						
<i>Thể dục</i>	1	1	5						
<i>Tin học</i>	1	1	5						
TPT Đội									
Nhân viên	0	0	0						
Trong đó:									
<i>Thiết bị</i>									
<i>Thư viện</i>	0	0							

<i>Y tế</i>									
<i>Kế toán</i>	1	1	5						
<i>Bảo vệ</i>									
<i>Phục vụ</i>									
<i>Thủ quỹ</i>									

- Đội ngũ cán bộ quản lý và GV-CNV trong nhà trường đều có tư tưởng chính trị vững vàng, yên tâm công tác, có tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b, Thi giáo viên giỏi cấp trường:

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức thao giảng vào dịp kỉ niệm 43 năm ngày NGVN 20/11/1982 - 20/11/2025

c, Công tác bồi dưỡng sinh hoạt chuyên môn hàng tuần, hàng tháng

- Tổ chức và tham gia các chuyên đề từ cấp tổ, cấp cụm và cấp huyện mang lại hiệu quả cao

- Trong học kì I nhà trường tổ chức sinh hoạt CM các cấp (Cụm chuyên môn số 6) theo quy định.

5.7. Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và dạy học :

- Trong học kì I vừa qua nhà trường đã triển khai và thực hiện ứng dụng CNTT vào đổi mới công tác quản lý, sử dụng phần mềm CSDLQG trong công tác báo cáo số liệu thống kê chất lượng giáo dục tiểu học đảm bảo chính xác, kịp thời; sử dụng phần mềm PC theo văn bản số 7475/BGDĐT-KHTC ngày 14/10/2013 về việc hướng dẫn triển khai hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC.

- Giáo viên thực hiện các tiết dạy có sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin vào tiết dạy nhằm gây sự hứng thú và giúp học sinh dễ hiểu, dễ nhớ bài trong quá trình học tập,

6. Xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học.

- CSVC của nhà trường còn nhiều thiếu thốn, thiếu các phòng chức năng và các phòng CM. Sân chơi, bãi tập không đảm bảo về diện tích và chất lượng.

6.1. Phòng học

- Tổng số phòng học: 14 phòng; Tỷ lệ phòng học/lớp đạt 14/14;

Phòng kiên cố: 3/14, bán kiên cố: 12/14, phòng tạm: 0

- Tổng số bộ bàn ghế học sinh: 185 = bộ (mỗi bộ 02 chỗ ngồi)

6.2. Phòng phục vụ học tập

* Tổng số phòng chức năng: 02

- Số phòng giáo dục thể chất: 0

- Phòng học tin học: 01

- Phòng GD nghệ thuật: 0

- Phòng ngoại ngữ: 0

- Phòng Đội: 01

- Phòng thư viện: 01

- Phòng thiết bị: 01

- Nhà đa năng: 0

6.3. Khối phòng hành chính

- Tổng số phòng: 06

+ Phòng hội đồng: 01

+ Phòng hiệu trưởng: 01

+ Phòng phó hiệu trưởng: 01

+ Phòng giáo viên: 0

+ Phòng y tế học đường: 0

+ Nhà kho: 02

+ Phòng bảo vệ: 01

6.4. Khối phòng phục vụ học sinh bán trú: 02

- Số nhà bếp: 01, nhà ăn: 01, phòng ngủ cho học sinh: 05

6.5. Nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh.

- Số nhà vệ sinh kiên cố: 01, bán kiên cố: 06, tạm: 0 ; số học sinh/ngăn: 12

6.6. Nhà để xe: 01

6.7. Thiết bị văn phòng

- Số lượng máy Fotocopy: 01. Máy chiếu: 0.

- Máy tính phục vụ công tác quản lý: 03.

- Số máy tính phục vụ học Tin học và Ngoại ngữ: 18

7. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

7.1. Phổ cập giáo dục tiểu học

+ Duy trì sĩ số các lớp đạt 100%; không có học sinh bỏ học.

+ Hồ sơ phổ cập đầy đủ, thông tin chính xác, cập nhật thường xuyên.

+ Phối hợp với Trường Mầm Phì Nhừ Trường PTDTBT - TH Phì Nhừ- làm tốt công tác điều tra, cập nhật đảm bảo chính xác.

- Đơn vị đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3, toàn xã ở mức độ 3.

- Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp là 74/74 em, đạt tỉ lệ 100%

- Những giải pháp để duy trì, nâng cao kết quả PCGD XMC:

+ Tiến hành rà soát đánh giá chất lượng PCGDTH một cách thực chất, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập đảm bảo giữ vững kết quả PCGDTH.

7.2. Xây dựng trường chuẩn Quốc gia:

- Nhà trường căn cứ các tiêu chí của trường chuẩn để xây dựng kế hoạch hoàn thiện dần những nội dung còn thiếu.

- Trong năm học nhà trường đã huy động các nguồn lực trong và ngoài nhà trường để đầu tư xây dựng và bổ sung các hạng mục công trình còn thiếu:

8. Công tác kiểm tra

- Hiệu trưởng thực hiện nghiêm túc Thông tư số 09/2009/TT-BGD ngày 07/5/2009 của Bộ GD&ĐT về “Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo

dục của hệ thống giáo dục quốc dân”. Tổ chức công khai trong Hội nghị CB-CC-VC ngay từ đầu năm học.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch số 01/KH-PTDTBT-THCT ngày 6 tháng 9 năm 2025 của trường PTDTBT-TH Chua Ta, V/v hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ trường học năm học 2025-2026.

- Hiệu trưởng đã chỉ đạo việc “Tổ chức thực hiện đánh giá học sinh theo thông tư số 27/BGDĐT của Bộ GD&ĐT”; thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Bộ, Sở GD&ĐT về việc đánh giá học sinh và thực hiện các hồ sơ sổ sách có liên quan.

- Qua các đợt kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện giáo viên đã được Ban kiểm tra nội bộ trường học đánh giá mỗi một cá nhân đã có ý thức xây dựng bộ hồ sơ tốt, đầy đủ về chủng loại, đẹp về hình thức, thông tin đầy đủ, chính xác.

9. Thống kê kết quả giáo dục và số liệu học sinh bỏ học

9.1. Kết quả giáo dục

- Nhà trường đã thực hiện tương đối tốt việc đánh giá, xếp loại học sinh theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Kết quả giáo dục của nhà trường đã được cải thiện qua từng gia đoạn.

9.2. Thống kê số lượng học sinh bỏ học

a) Số lượng học sinh bỏ học: (không)

b) Nguyên nhân bỏ học

10. Một số hoạt động khác

- Thực hiện việc chào cờ hát Quốc ca, tổ chức múa hát tập thể, các trò chơi dân gian và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- + Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các trò chơi dân gian, các buổi sinh hoạt ca múa hát tập thể để tạo hứng thú cho các em học sinh.

- Tổ chức hoạt động Sao nhi đồng và Đội TNTP Hồ Chí Minh

- + Duy trì các hoạt động Đội. Thành lập các đội cờ đỏ, sao nhi đồng để tham gia chấm thi đua giữa các chi đội, có tổng kết đánh giá và xếp loại theo tuần.

- Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống bệnh theo mùa, chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

- + Thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm cho các em học sinh toàn trường đặc biệt là HS bán trú. Lưu mẫu thức ăn nhà bếp theo quy định.

- Công tác bán trú, xã hội hóa giáo dục

- Xây dựng trường học hạnh phúc, trường học an toàn, phòng chống tai nạn, bạo lực học đường theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

- + Nhà trường đã xây dựng tốt kế hoạch đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường nên trong năm học vừa qua các em học sinh được học tập và sinh hoạt trong một môi trường lành mạnh và thân thiện.

11. Đánh giá chung

11.1. Những ưu điểm nổi bật.

- Trong học kì I vừa qua nhà trường đã xây dựng và thực hiện tốt mối đại đoàn kết trong nội bộ nhà trường.
- CBGV-CNV có tư tưởng chính trị vững vàng, yên tâm công tác. Luôn chịu khó học hỏi chuyên môn nghiệp vụ, phục vụ cơ công tác dạy học, Chất lượng đội ngũ ngày một được nâng cao hơn.
- Nhà trường đã huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng CSVC, hiện tại đã xóa bỏ được các lớp học tạm.
- Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày một được nâng lên, qua các đợt kiểm tra.

11.2. Những hạn chế, bất cập.

- Đội ngũ nhà giáo vẫn còn một số Đ/C có trình độ chuyên môn còn hạn chế, thiếu tinh thần trách nhiệm nên hiệu quả công việc còn thấp.
- CSVC của nhà trường còn nhiều thiếu các phòng chức năng và phòng công vụ. Sân chơi bãi tập còn chật hẹp, không đảm bảo yêu cầu.
- Chất lượng giáo dục: Số học sinh xếp loại HTT chiếm tỉ lệ thấp, vẫn còn một số em nhận thức chậm, kết quả học tập còn nhiều hạn chế
- Bảng thống kê điểm kiểm tra CHK 1 môn Toán và tiếng Việt
- + Chất lượng giáo dục của nhà trường vẫn còn học sinh chưa hoàn thành ở môn Toán, Tiếng Việt khối các khối lớp

	Sĩ số	Tổng	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
		số HS có KQĐG	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ
I. Kết quả học tập												
1. Tiếng Việt	370	364	55	29	73	36	73	40	70	29	69	31
Hoàn thành tốt		17	1	1	2	1	2	2	4	2	8	2
Hoàn thành		328	52	28	69	35	68	37	78	33	85	38
Chưa hoàn thành		19	2		2		3	1	12	5	7	2
2. Toán	370	364	55	29	73	36	73	40	60	25	69	34
Hoàn thành tốt		35	5	2	6	4	5	1	6	3	9	2
Hoàn thành		304	44	24	64	32	67	39				
Chưa hoàn thành		25	6	3	3		1					

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ HỌC KÌ II

1, Phương hướng phấn đấu trong học kì 2 năm học 2025 - 2026

- Tiếp tục duy trì và thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng và của các cấp lãnh đạo trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục tại đơn vị.
 - Hoàn thành tốt các chỉ tiêu phát triển giáo dục sau:
 - + Phấn đấu 100% CBGV-CNV đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao
 - + Duy trì 100% sĩ số học sinh, vận động HS bỏ học ra lớp.
 - + Nâng cao chất lượng giáo dục, tăng tỉ lệ học sinh HTT từ 3 - 5%, giảm tỉ lệ học sinh chưa đạt chuẩn KTKN xuống dưới 5%.
 - + Các khối lớp thực hiện nghiêm túc việc phụ đạo những học sinh yếu theo kế hoạch, GVCN luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, coi việc nâng cao chất lượng GD của lớp mình là một nhiệm vụ hàng đầu
 - + Tiếp tục huy động các nguồn lực để đầu tư dựng CSVC nhà trường đáp ứng theo quy định chung.
 - Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới đánh giá học sinh, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.
 - Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học, kiên quyết xử lý CBGV vi phạm quy chế chuyên môn.
 - Thực hiện đạt kết quả cao các cuộc vận động lớn của ngành và các phong trào thi đua trong năm học.
 - Đổi mới phương pháp dạy và học, lấy học sinh làm trung tâm. Tiếp tục thực hiện giảng dạy theo chương trình GDPT 2018 và mô hình trường TH mới.
 - Duy trì đạt chuẩn PCGD tiểu học đúng độ tuổi và duy chuẩn phổ cập giáo dục. Không để tình trạng học sinh nghỉ học và bỏ học giữa chừng.
- * Trên đây là nội dung báo cáo sơ kết học kì I năm học 2025-2026 của trường PTDTBT TH Chua Ta./.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hồng Hạnh